

An Giang, ngày 21 tháng 9 năm 2024

Số: 2109-TVHV/ĐAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 21/9 đến ngày 30/9/2024)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 11÷20/9/2024

Trong tuần giữa tháng 9/2024, trên lưu vực sông Mekong xuất hiện đợt lũ lên với biên độ nước lên tại Kratie khoảng 3.60m. Đến 7h00 ngày 21/9, mực nước tại Kratie đang ở mức 20.85m và còn khả năng tiếp tục lên trong những ngày tới. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long qua Tân Châu, Châu Đốc tiếp tục lên và ở mức cao khoảng 4% so với cùng kỳ 2023.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới và Long Xuyên, do chịu ảnh hưởng tổ hợp lũ và triều cường nên mực nước trên các sông, kênh, rạch lên nhanh và đạt giá trị cao nhất trong ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày nửa đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn so với cùng kỳ 2023 từ 0.10-0.35m

Vùng hạ lưu trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần ở mức dưới BĐIII 0.02m; trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, đạt mức trên BĐII 0.11m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, đạt mức trên BĐI 0.14m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch lên dần và đạt giá trị cao nhất trong ngày cuối tuần, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.20m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần, hầu hết ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.10m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 21÷30/9/2024

Trong tuần cuối tháng 9/2024, mực nước thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie tiếp tục lên và đạt giá trị cao nhất trong vài ngày tới, sau đó biến đổi chậm với xu thế xuống dần. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long qua Tân Châu, Châu Đốc tiếp tục gia tăng và khả năng ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2023 khoảng từ 05-10%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước có khả năng đạt giá trị cao nhất trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống chậm, ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.10-0.15m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.20-0.30m. Riêng tại trạm Khánh An trên sông Hậu, mực nước tiếp tục lên và đạt giá trị cao nhất vào cuối tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2023 khoảng 0.30m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch tiếp tục lên và đạt trị cao nhất vào cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện vào đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần có khả năng ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.50.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông lên trở lại theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước lên chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 11/9 đến ngày 20/9			Mực nước (H) dự báo từ ngày 21/9 đến ngày 30/9		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2023	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2023
1	Tân Châu	Tiền	Max	20/9	3.03	0.33	23/9	3.16	0.06
			Min	14/9	1.79	0.34	21/9	2.66	0.31
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	20/9	2.61	0.28	23/9	2.67	-0.08
			Min	13/9	0.92	0.12	21/9	1.81	0.26
3	Khánh An	Hậu	Max	20/9	3.94	0.24	29/9	4.30	0.30
			Min	13/9	3.29	0.35	21/9	3.93	0.23
4	Châu Đốc	Hậu	Max	20/9	2.80	0.36	23/9	2.96	0.06
			Min	13/9	1.54	0.28	21/9	2.30	0.25
5	Long Xuyên	Hậu	Max	20/9	2.48	0.26	23/9	2.55	-0.15
			Min	13/9	0.57	0.08	21/9	1.39	0.24
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	20/9	2.64	0.29	23/9	2.68	-0.12
			Min	13/9	1.06	0.16	21/9	1.91	0.26
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	20/9	1.54	0.22	30/9	2.15	-0.10
			Min	13/9	1.20	0.14	21/9	1.55	-0.49
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	20/9	0.85	-0.01	30/9	1.20	-0.13
			Min	13/9	0.54	-0.12	21/9	0.86	-0.25
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	20/9	1.28	0.06	30/9	1.60	-0.14
			Min	13/9	0.92	0.02	21/9	1.25	-0.29
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	20/9	1.23	0.06	30/9	1.55	-0.13
			Min	13/9	0.95	-0.05	21/9	1.21	-0.26
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	20/9	0.88	0.01	30/9	1.10	-0.31
			Min	13/9	0.61	-0.06	21/9	0.87	-0.24
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	20/9	1.39	0.10	30/9	1.70	-0.08
			Min	13/9	0.99	-0.04	21/9	1.35	-0.20
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	20/9	1.93	0.15	30/9	2.15	-0.11
			Min	13/9	1.19	0.03	21/9	1.75	-0.21
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	20/9	1.46	0.15	30/9	1.75	-0.03
			Min	13/9	0.79	-0.07	21/9	1.32	-0.14

Tin phát lúc 16h00' ngày 21/9/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan